

Bản án số: 21/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 22-5-2025

V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vương Đình Thi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Đức và bà Nguyễn Thị Hải Yến.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Hoàng Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:** Bà Vũ Thị Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 28/2025/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2025 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2025/QĐST-DS ngày 05 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Mai P, sinh ngày 04/10/1987; địa chỉ: Thôn M, xã H, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương. (Căn cước số: 030187xxx, vắng mặt)

2. **Bị đơn:** Anh Mai Hiền L, sinh ngày 10/10/1988; địa chỉ: Thôn M, xã H, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương. (Căn cước số: 035088xxx, vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Mai P trình bày: Chị và anh Mai Hiền L được tự do tìm hiểu nhau và tự nguyện cùng nhau đi đăng ký kết hôn, đã được Ủy ban nhân dân (UBND) xã Trịnh Xá, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tổ chức đăng ký và cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 08/5/2024. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị chung sống với nhau tại gia đình bố đẻ chị ở thôn M, xã H, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương. Tình cảm vợ chồng hạnh phúc được một thời gian ngắn khoảng 06 tháng thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, không hợp nhau, không có sự chia sẻ quan tâm đến nhau, không tôn trọng nhau, anh L thường xuyên đe dọa đánh chị. Vợ chồng sống ly thân nhau, không quan tâm đến nhau. Chị xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn lại được, hôn nhân không còn hạnh phúc nên chị đề nghị được ly hôn anh Mai Hiền L.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên chị không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị xác định vợ chồng không có gì chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Mai Hiền L trình bày: Anh với chị Nguyễn Thị Mai P tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2024, được UBND xã Trịnh Xá, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam đăng ký và cấp giấy chứng nhận kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng về xã H, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương sinh sống ở nhờ nhà bố đẻ của chị P, cuộc sống vợ chồng vui vẻ, hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng thỉnh thoảng có xảy ra cãi nhau, anh bảo chị làm nhưng chị không làm nên anh có tát nhẹ chị P, chị P không tôn trọng anh và nghe mẹ nên vợ chồng mâu thuẫn. Chị P làm đơn ly hôn anh và đã tự về sống với mẹ, vợ chồng đã sống ly thân không quan tâm đến nhau. Anh xét thấy những mâu thuẫn này chỉ là mâu thuẫn nhỏ, anh vẫn còn tình cảm với chị nên anh mong muốn Toà án hoà giải để vợ chồng về đoàn tụ.

Về con chung: Anh xác định vợ chồng chưa có con chung.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xác minh tại chính quyền địa phương xã H, huyện Tứ Kỳ cung cấp: Chị Nguyễn Thị Mai P và anh Mai Hiền L không đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Tứ Kỳ. Khoảng tháng 8 năm 2024, anh chị mới về địa phương sinh sống và đăng ký tạm trú. Quá trình anh chị chung sống tại địa phương, địa phương không nắm bắt được những mâu thuẫn của vợ chồng chị P, anh L. Anh chị tạm trú tại địa phương nhưng sáng đi làm, tối muộn mới về nên địa phương không có thông tin về việc mâu thuẫn vợ chồng giữa anh chị. Nay chị P xin ly hôn anh L, địa phương đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung: Anh chị không có con chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ tham gia phiên toà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng thời hạn tố tụng, trong quá trình giải quyết và xét xử tại phiên tòa đã tuân theo đúng trình tự tố tụng. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS); bị đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình chưa đầy đủ theo quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 1 Điều 28, Điều 147, 227, 228 BLTTDS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Mai P về việc ly hôn anh Mai Hiền L. Về án phí: Chị P phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng: Chị Nguyễn Thị Mai P khởi kiện ly hôn bị đơn anh Mai Hiền L, tạm trú tại thôn M, xã H, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương, Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và phù hợp với khoản 1 Điều 51 của Luật Hôn nhân và gia đình. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, giấy triệu tập cho các đương sự. Tại phiên tòa, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử (HĐXX) tiến hành xét xử vụ án vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng là phù hợp với điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, các điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị P và anh L có đăng ký kết hôn tại UBND xã Trịnh Xá, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam vào ngày 08/5/2024 trên cơ sở được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn nên quan hệ hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp. Quá trình chung sống, chị P xác định do bất đồng quan điểm, không hợp nhau, không có sự chia sẻ quan tâm đến nhau, không tôn trọng nhau, anh L thường xuyên đe dọa đánh chị. Vợ chồng đã sống ly thân, không quan tâm đến nhau. Nay chị P xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn lại được, hôn nhân không còn hạnh phúc nên chị đề nghị được ly hôn anh L. Anh L xác định chị không tôn trọng anh, anh có tát chị; từ khi chị nộp đơn ly hôn anh, chị đã tự về sống cùng với mẹ đẻ, vợ chồng ly thân không quan tâm đến nhau. Anh xác định những mâu thuẫn vợ chồng chỉ là mâu thuẫn nhỏ, anh vẫn còn tình cảm với chị nên anh mong muốn Tòa án hoà giải để vợ chồng về đoàn tụ với nhau. Tuy nhiên, Tòa án có triệu tập anh đến hoà giải nhưng anh lại vắng mặt, chứng tỏ anh đã không còn quan tâm đến việc hoà giải, hàn gắn hạnh phúc gia đình mà bỏ mặc, HĐXX thấy hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung giữa hai anh chị đã chấm dứt, tình nghĩa vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của chị P, cho chị được ly hôn anh L là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh chị không có con chung nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Anh chị đều không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mai P là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, các điểm a, b khoản 1 Điều 238, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Nguyễn Thị Mai P ly hôn anh Mai Hiền L.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mai P phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) chị đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002154 ngày 14 tháng 02 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ;
- UBND xã Trịnh Xá, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam (nơi đăng ký kết hôn)
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Vương Đình Thi